

**NGÂN HÀNG BPCE IOM - CHI NHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

## MỤC LỤC

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	2
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TÓM TẮT	6

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là “Chi nhánh”) chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chi nhánh mà từ đó báo cáo tài chính tóm tắt được lập ra, tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc:

- Báo cáo tài chính tóm tắt được lập và trình bày nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với báo cáo tài chính đầy đủ mà từ đó báo cáo tài chính tóm tắt này được lập ra.

- Báo cáo tài chính tóm tắt được lập nhằm đáp ứng mục đích công khai báo cáo tài chính của Chi nhánh theo quy định hiện hành nên chỉ bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và không bao gồm Thuyết minh báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Antoine Giuliani**

**Tổng Giám đốc**

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

0112  
CHI  
CÔNG  
KIẾ  
DE  
VI  
NH P

Số: 0488/VN1A-HC-BC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT****Kính gửi: Ban Giám đốc  
Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Báo cáo tài chính tóm tắt được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 3 đến trang 6, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Chi nhánh") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính (đầy đủ) này tại Báo cáo kiểm toán độc lập đề ngày 27 tháng 3 năm 2026. Báo cáo tài chính (đầy đủ) và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán độc lập nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính (đầy đủ) của Chi nhánh.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và theo các tiêu thức được mô tả tại Báo cáo của Ban Giám đốc.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**


Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chi nhánh đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và theo các tiêu thức được mô tả tại Báo cáo của Ban Giám đốc.



**CHI NHÁNH  
CÔNG TY TNHH  
KIỂM TOÁN  
DELOITTE  
VIỆT NAM**

**Nguyễn Thị Thu Sang**  
Phó Tổng Giám đốcGiấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 1144-2023-001-1**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH  
KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**Ngày 27 tháng 3 năm 2026  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**Tôn Thất Tiến****Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 4326-2023-001-1

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

<b>A. Tài sản</b>	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	USD	Triệu VND quy đổi	USD	Triệu VND quy đổi
I. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	2.329.856	60.983	3.703.595	94.073
II. Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	97.337.673	2.547.788	90.612.692	2.301.609
1. Tiền gửi tại các TCTD khác	92.337.673	2.416.914	90.612.692	2.301.609
2. Cho vay các TCTD khác	5.000.000	130.874	-	-
III. Công cụ phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	4.041	103
IV. Cho vay khách hàng	112.884.456	2.954.720	104.488.607	2.654.065
1. Cho vay khách hàng	113.737.487	2.977.048	105.278.194	2.674.121
2. Dự phòng rủi ro tín dụng	(853.031)	(22.328)	(789.587)	(20.056)
V. Tài sản cố định hữu hình	134.343	3.516	167.671	4.259
- Nguyên giá	930.150	24.346	1.101.443	27.977
- Giá trị hao mòn lũy kế	(795.807)	(20.830)	(933.772)	(23.718)
VI. Tài sản cố định vô hình	680.303	17.807	611.176	15.524
- Nguyên giá	4.095.751	107.205	3.848.520	97.754
- Giá trị hao mòn lũy kế	(3.415.448)	(89.398)	(3.237.344)	(82.230)
VII. Tài sản khác	2.102.350	55.028	1.092.914	27.760
1. Phải thu khác	1.185.503	31.030	483.825	12.289
2. Tiền lãi dự thu	654.560	17.133	513.966	13.055
3. Tài sản khác	262.287	6.865	95.123	2.416
<b>Tổng tài sản</b>	<b>215.468.981</b>	<b>5.639.842</b>	<b>200.680.696</b>	<b>5.097.393</b>
<b>B. Nguồn vốn</b>				
I. Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	119.763.018	3.134.764	85.391.949	2.169.000
1. Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	78.817.984	2.063.039	38.595.821	980.354
2. Vay các tổ chức tín dụng khác	40.945.034	1.071.725	46.796.128	1.188.646
II. Tiền gửi của khách hàng	41.259.598	1.079.959	61.854.075	1.571.126
III. Công cụ phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	489.275	12.807	-	-
IV. Nợ khác	751.449	19.669	1.002.776	25.471
1. Tiền lãi dự trả	163.493	4.279	234.601	5.959
2. Phải trả khác	587.956	15.390	768.175	19.512
V. Vốn và các quỹ	53.205.641	1.392.643	52.431.896	1.331.796
1. Vốn điều lệ	76.708.685	1.493.588	76.708.685	1.493.588
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	419.447	-	378.397
3. Các quỹ	2.875.314	64.573	2.875.314	64.573
4. Lỗi lũy kế	(26.378.358)	(584.965)	(27.152.103)	(604.762)
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>215.468.981</b>	<b>5.639.842</b>	<b>200.680.696</b>	<b>5.097.393</b>

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT (Tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	Triệu VND quy đổi	USD	Triệu VND quy đổi
1. Cam kết mua ngoại tệ	8.100.000	212.015	10.210.000	259.339
2. Cam kết bán ngoại tệ	8.900.000	232.955	10.217.121	259.520
3. Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	489.274	12.807	4.041	103
4. Thư bảo lãnh tín dụng	2.098.169	54.919	2.923.258	74.252
5. Bảo lãnh khác	5.357.424	140.229	3.331.305	84.617
6. Nợ khó đòi đã xử lý	1.332.205	34.870	3.163.911	80.365
	<b>26.277.072</b>	<b>687.795</b>	<b>29.849.636</b>	<b>758.196</b>



**Tiêu Khánh Luân**  
Người lập kiêm Kế toán trưởng



**Antoine Giuliani**  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2026



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Năm nay		Năm trước	
	USD	Triệu VND quy đổi	USD	Triệu VND quy đổi
1. Thu từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	8.159.531	211.910	9.126.246	228.416
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(3.899.454)	(101.252)	(4.418.540)	(110.533)
<b>I. Thu nhập lãi thuần và các khoản thu nhập tương tự</b>	<b>4.260.077</b>	<b>110.658</b>	<b>4.707.706</b>	<b>117.883</b>
1. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	320.002	8.228	285.272	7.148
2. Chi phí từ hoạt động dịch vụ	(144.173)	(3.749)	(128.971)	(3.235)
<b>II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>175.829</b>	<b>4.479</b>	<b>156.301</b>	<b>3.913</b>
<b>III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>432.152</b>	<b>11.216</b>	<b>741.929</b>	<b>18.546</b>
1. Thu từ hoạt động khác	9.670	251	16.694	424
2. Chi phí hoạt động khác	(9.040)	(234)	(50.480)	(1.290)
<b>IV. Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động khác</b>	<b>630</b>	<b>17</b>	<b>(33.786)</b>	<b>(866)</b>
<b>V. Chi phí hoạt động</b>	<b>(3.826.217)</b>	<b>(99.575)</b>	<b>(3.771.064)</b>	<b>(94.586)</b>
<b>VI. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>1.042.471</b>	<b>26.795</b>	<b>1.801.086</b>	<b>44.890</b>
<b>VII. (Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>(63.442)</b>	<b>(1.669)</b>	<b>26.418</b>	<b>593</b>
<b>VIII. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>979.029</b>	<b>25.126</b>	<b>1.827.504</b>	<b>45.483</b>
<b>IX. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>(205.284)</b>	<b>(5.329)</b>	<b>(436.807)</b>	<b>(11.039)</b>
<b>X. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>773.745</b>	<b>19.797</b>	<b>1.390.697</b>	<b>34.444</b>



Tiêu Khánh Luân  
 Người lập kiêm Kế toán trưởng



Antoine Giuliani  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 27 tháng 3 năm 2026



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TÓM TẮT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
 (Theo phương pháp trực tiếp)

	Năm nay		Năm trước	
	USD	Triệu VND quy đổi	USD	Triệu VND quy đổi
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	8.018.937	208.633	9.215.144	230.941
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(3.970.562)	(103.304)	(4.510.705)	(113.043)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	175.829	4.575	156.301	3.917
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ)	432.152	11.244	741.929	18.593
Thu nhập/(chi phí) từ hoạt động khác	479	12	(41.941)	(1.051)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	-	-	8.155	204
Tiền chi trả cho nhân viên và các hoạt động kinh doanh liên quan	(3.554.787)	(92.487)	(3.486.343)	(87.371)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(321.284)	(8.299)	(442.807)	(11.087)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI CỦA TÀI SẢN VÀ CÔNG NỢ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>780.764</b>	<b>20.374</b>	<b>1.639.733</b>	<b>41.103</b>
<b>Thay đổi tài sản hoạt động</b>				
Thay đổi các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác	(5.000.000)	(130.088)	-	-
Thay đổi các khoản cho vay khách hàng	(8.459.291)	(220.090)	2.844.763	71.293
Thay đổi công cụ phái sinh và các tài sản tài chính khác	4.041	105	11.478	288
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp các khoản tổn thất	-	-	(1.415.279)	(35.468)
Thay đổi các tài sản hoạt động khác	(868.842)	(22.605)	112.609	2.822
<b>Thay đổi công nợ hoạt động</b>				
Thay đổi tiền gửi và tiền vay từ các tổ chức tín dụng khác	34.371.069	894.252	(17.178.151)	(430.502)
Thay đổi tiền gửi của khách hàng	(20.594.477)	(535.819)	14.192.824	355.686
Thay đổi công cụ phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	489.275	12.730	-	-
Thay đổi nợ phải trả khác	(55.291)	(1.439)	77.246	1.936
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>667.248</b>	<b>17.420</b>	<b>285.223</b>	<b>7.158</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định	(316.157)	(8.226)	(628.187)	(15.743)
Tiền thu thanh lý tài sản cố định	151	4	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(316.006)</b>	<b>(8.222)</b>	<b>(628.187)</b>	<b>(15.743)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>351.242</b>	<b>9.198</b>	<b>(342.964)</b>	<b>(8.585)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>94.316.287</b>	<b>2.395.682</b>	<b>94.659.251</b>	<b>2.295.558</b>
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	73.017	-	108.709
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>94.667.529</b>	<b>2.477.897</b>	<b>94.316.287</b>	<b>2.395.682</b>



**Tiêu Khánh Luân**  
 Người lập kiêm Kế toán trưởng



**Antoine Giuliani**  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 27 tháng 3 năm 2026